

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2023/HS-ST**

Ngày: 31/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mùa

2. Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh –Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giáp Văn H**, sinh năm 1977; nơi sinh: Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Giáp Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/7/1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 30/10/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn H là đối tượng nghiện ma túy, nên thường mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93P2-178.03 đi từ nhà ở thôn C, xã Đ ra chợ Đ1 thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến chợ Đ1, H gặp và nhờ đối tượng L (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho đối tượng K mua giúp 500.000 đồng ma túy thì đối tượng L đồng ý. Sau đó đối tượng L điện thoại cho đối tượng K xong rồi nói H đem tiền đến để lên bàn thờ trước cửa nhà đối tượng K ở chợ Đ1 thì H đồng ý và làm theo hướng dẫn của đối tượng L. Sau khi để 500.000 đồng trên bàn thờ trước cửa nhà đối tượng K thì H quay lại chỗ đối tượng L đang chờ thì đối tượng L gọi điện thoại cho đối tượng K; sau khi gọi điện thoại cho đối tượng K xong, đối tượng L nói H đi đến cột điện trước nhà nghỉ T1 ở gần đó để lấy ma túy. H liền điều khiển xe mô tô đi đến cột điện trước nhà nghỉ T1 thì thấy 02 đoạn ống nhựa màu xanh trắng, hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy, H lấy 02 đoạn ống này bỏ vào trong gói thuốc lá và cất giấu vào trong túi quần, sau đó điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến ngã 3 thôn I, xã Đ thì bị Công an huyện B và Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi quần bên phải của H 01 gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng hàn kín chứa chất rắn (sau khi thu giữ đã niêm phong) và 01 xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát: 93P2-178.03.

Tại Bản kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B thể hiện: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 02 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5681 gam; Mẫu hoàn lại được niêm phong có khối lượng là 0,3875 gam.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Giáp Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giáp Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 0,3875 gam ma túy hoàn lại sau giám định là hàng cấm và là vật chứng của vụ án, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93P2-178.03; quá trình điều tra xác định xe mô tô này do Đặng Thị Thùy L1, trú tại thôn P, xã P, huyện P, tỉnh

Bình Phước đăng ký chủ sở hữu, năm 2021 L1 đã bán chiếc xe này cho đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Năm 2023, Giáp Văn H mua lại của đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ hợp lệ. Hiện nay chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này, do đó Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người chứng kiến ông Nguyễn Minh N khai (bút lục 73 -74): Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, ông N thấy lực lượng Công an đang giữ 01 người tên H, khi kiểm tra thì thấy T ở trong túi quần bên phải của H 01 gói thuốc Hero, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh trắng, H khai đó là ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 11/6/2023, Giáp Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5681 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Công an huyện B và Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo Giáp Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ

thể là xâm phạm trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán chất ma túy.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Điền Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với đối tượng tên L là người giúp Giáp Văn H mua ma túy và đối tượng K là người bán ma túy cho H, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,3875 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án và là hàng cấm mua bán, sử dụng do đó đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 93P2-178.03; quá trình điều tra xác định xe mô tô này do Đặng Thị Thùy L1, trú tại thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước đăng ký chủ sở hữu, năm 2021 L1 đã bán chiếc xe này cho đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Năm 2023, Giáp Văn H mua lại của đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ hợp lệ. Hiện nay chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này, do đó Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,3875 gam ma túy hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/8/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết